**PHẦN II: CÂU HỎI ĐÚNG SAI**

**Câu 1.** Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về đặc điểm của nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Không thể thay thế được bằng bất kỳ nguyên tố nào khác. | **đ** |  |
| b. | Là nguyên tố có hàm lượng tương đối lớn trong cơ thể thực vật. |  | **s** |
| c. | Trực tiếp tham gia vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể. | **đ** |  |
| d. | Là nguyên tố đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành được chu trình sống của cây. | **đ** |  |

**Câu 2.** Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về nguyên tố hóa học cấu tạo nên cơ thể sống?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Có khoảng 25 nguyên tố cấu tạo nên cơ thể sống. | **đ** |  |
| b. | Có 2 loại nguyên tố: nguyến tố đa lượng và nguyên tố vi lượng. | **đ** |  |
| c. | Các nguyên tố chỉ tham gia cấu tạo nên các đại phân tử sinh học. |  | **s** |
| d. | Carbon là các nguyên tố đặc biệt quan trọng cấu trúc nên các đại phân tử hữu cơ. | **đ** |  |

**Câu 3.** Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về các nguyên tố chủ yếu của sự sống (C, H, O, N)?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Là các nguyên tố phổ biến trong tự nhiên. | **đ** |  |
| b. | Có tính chất lý, hóa phù hợp với các tổ chức sống. | **đ** |  |
| c. | Hợp chất của các nguyên tố này luôn hòa tan trong nước. |  | **s** |
| d. | Có khả năng liên kết với nhau và với các nguyên tố khác tạo nên đa dạng các loại phân tử và đại phân tử. | **đ** |  |

**Câu 4.** Khi nói về chức năng của carbon trong cơ thể, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Cấu trúc tế bào, cấu trúc các enzym. |  | **s** |
| b. | Thu nhận thông tin và bảo vệ cơ thể. |  | **s** |
| c. | Dự trữ năng lượng, là vật liệu cấu trúc tế bào. | **đ** |  |
| d. | Điều hòa trao đổi chất, tham gia cấu tạo tế bào chất. |  | **s** |

**Câu 5.** Khi nói về đặc điểm của nguyên tố vi lượng, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Cấu taọ nên các đại phân tử hữu cơ. |  | **s** |
| b. | Chỉ cần thiết ở giai đoạn phát triển cơ thể. |  | **s** |
| c. | Là những nguyên tố không có trong tự nhiên. |  | **s** |
| d. | Chiếm tỉ lệ nhỏ hơn 0,01% khối lượng chất khô của cơ thể. | **đ** |  |

**Câu 6.** Khi nói về vai trò của nguyên tố đa lượng, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Là thành phần cấu tạo enzym. |  | **s** |
| b. | Là thành phần cấu tạo nên tế bào. | **đ** |  |
| c. | Là thành phần cấu tạo các đại phân tử hữu cơ. | **đ** |  |
| d. | Là thành phần cấu tạo các hợp chất hữu cơ tham gia các hoạt động sống của tế bào. | **đ** |  |

**Câu 7.** Khi lí giải nguyên nhân vì sao các nguyên tố vi lượng có vai trò quan trọng đối với cơ thể, lí do nào đúng, lí do nào sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Là thành phần cấu trúc bắt buộc của nhiều hệ enzym. | **đ** |  |
| b. | Chiếm khối lượng nhỏ. |  | **s** |
| c. | Cơ thể sinh vật không thể tự tổng hợp các chất ấy. |  | **s** |
| d. | Giúp tăng cường hệ miễn dịch cho cơ thể. |  | **s** |

**Câu 8.** Khi nói về lí do mà cơ thể chỉ cần các nguyên tố vi lượng với một lượng rất nhỏ, ló do nào đúng, lí do nào sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Nguyên tố vi lượng đóng vai trò thứ yếu đối với cơ thể. |  | **s** |
| b. | Phần lớn nguyên tố vi lượng đã có trong các hợp chất tế bào. |  | **s** |
| c. | Chức năng chính của nguyên tố vi lượng là hoạt hóa các enzym. | **đ** |  |
| d. | Nguyên tố vi lượng chỉ cần cho một vài giai đoạn sinh trưởng nhất định của cơ thể. |  | **s** |

**Câu 9.** Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về vai trò của việc ăn rau?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Tiết kiệm về mặt kinh tế vì rau xanh có giá rẻ. |  | **s** |
| b. | Chống các bệnh về tim mạch và cao huyết áp. |  | **s** |
| c. | Cung cấp vitamin và các nguyên tố vi lượng. | **đ** |  |
| d. | Giúp cơ thể tiêu hóa thức ăn được tốt hơn. |  | **s** |

**Câu 10.** Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về nước?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Khi ở trạng thái đông cứng (nước đá), các liên kết hydrogen luôn bền vững. | **đ** |  |
| b. | Trong phân tử nước, nguyên tử O mang điện tích dương, nguyên tử H mang điện tích âm. | **đ** |  |
| c. | Phân tử nước được cấu tạo bằng liên kết hóa trị không phân cực giữa 2 nguyên tử H và 1 nguyên tử O. |  | **s** |
| d. | Các phân tử nước có khả năng tương tác với nhau và hình thành nên mạng lưới nước (lớp màng nước). | **đ** |  |

**Câu 11.** Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về vai trò của nước đối với sự sống?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Đảm bảo cho nguyên tử hydrogen liên kết chặt với các phân tử hữu cơ. |  | **s** |
| b. | Duy trì liên kết yếu giữa các phân tử phân cực với các phân tử nước. | **đ** |  |
| c. | Đảm bảo cho nguyên tử hydrogen liên kết chặt với các phân tử khác. |  | **s** |
| d. | Quy định sự liên kết giữa các phân tử trong cơ thể với nhau. |  | **s** |

**Câu 12.** Khi nói về lí do không nên bảo quản rau quả trên ngăn đá tủ lạnh, mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Không còn quá trình hô hấp làm rau quả hỏng. |  | **s** |
| b. | Làm giảm cường độ hô hấp của đối tượng bảo quản. |  | **s** |
| c. | Không có quá trình oxy hóa các chất hữu cơ nên rau quả sẽ bị khô. |  | **s** |
| d. | Nhiệt độ 2oC xuống 0oC sẽ làm nước trong rau quả đông thành đá, phá vỡ hết các tế bào của rau quả. | **đ** |  |

**- Ở nhiệt độ thấp (2oC xuống 0oC) thì các phân tử nước tự do bị đông thành nước đá, nước có 1 đặc tính rất đặc biệt là nở ra khi gặp lạnh, do đó các cạnh sắc nhọn của nước đá đã phá vỡ tế bào và gây hư hỏng hầu hết các bào quan của tế bào → tế bào bị hư hỏng, làm cho trái cây, rau nhìn như bị dập.**

**Câu 13.** Khi nói về vai trò của nước trong cơ thể, mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Nước trong tế bào luôn được đổi mới. | **đ** |  |
| b. | Nước là thành phần cấu trúc của tế bào. | **đ** |  |
| c. | Nước cung cấp năng lượng cho tế bào hoạt động. |  | **s** |
| d. | Nước tham gia vào quá trình chuyển hóa vật chất. | **đ** |  |

**Câu 14.** Khi nói về lí do mà khi tìm kiếm sự sống ở các hành tinh khác trong vũ trụ, các nhà khoa học trước hết tìm kiếm xem ở đó có nước hay không, mỗi phát biểu sau là đúng hay sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Nước cấu tạo từ các nguyên tố đa lượng. |  | **s** |
| b. | Nước là môi trường của các phản ứng sinh hóa trong tế bào. | **đ** |  |
| c. | Nước là dung môi hòa tan nhiều chất cần thiết cho các hoạt động của tế bào. |  | **s** |
| d. | Nước chiếm thành phần chủ yếu trong mọi tế bào và cơ thể sống, giúp tế bào tiến hành chuyển hóa các chất và duy trì sự sống. |  | **s** |

**Câu 15.** Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về lí do mà carbon được xem là nguyên tố đặc biệt tạo nên sự đa dạng của các đại phân tử hữu cơ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Carbon là nguyên tố thuộc nhóm đại lượng. |  | **s** |
| b. | Carbon chiếm tỷ lệ đáng kể trong cơ thể sống. |  | **s** |
| c. | Carbon là một trong những nguyên tố chính cấu tạo nên chất sống. |  | **s** |
| d. | Carbon có thể cùng lúc tạo nên 4 liên kết cộng hoá trị với nguyên tử khác. | **đ** |  |

**Câu 16.** Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về tác dụng của việc thường xuyên thay đổi các món ăn và mỗi bữa nên ăn nhiều món?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Cung cấp đầy đủ các nguyên tố hoá học và các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể. |  | **s** |
| b. | Tạo sự đa dạng về văn hoá ẩm thực và thay đổi khẩu vị của người ăn. |  | **s** |
| c. | Cung cấp đầy đủ các nguyên tố đa lượng để cấu tạo nên tế bào. |  | **s** |
| d. | Cung cấp nhiều protein và chất bổ dưỡng cho cơ thể. | **đ** |  |

**Câu 17.** Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về vai trò của nước?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Người ta không bỏ hoa quả, rau xanh, thịt tươi trong ngăn đá của tủ lạnh vì nhiệt độ thấp sẽ làm cho các chất dinh dưỡng bị phân hủy. |  | **s** |
| b. | Khi làm đá trong tủ lạnh người ta không đổ nước tràn cốc vì khi đông đá thì thể tích của nước tăng lên phá vỡ thể cốc, đặc biệt là cốc thủy tinh. | **đ** |  |
| c. | Các phân tử nước liên kết với nhau bằng liên kết hydrogen tạo nên sức căng bề mặt, giúp một số loài vật nhỏ có thể đứng và di chuyển trên mặt nước. | **đ** |  |
| d. | Một trong những nguyên nhân giúp nước tạo nên cột nước liên tục giúp nước được vận chuyển từ rễ lên lá là do tính phân cực và khả năng liên kết của nước vào thành tế bào. | **đ** |  |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com